

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1147/UBND-TCKH  
V/v số kiểm tra thu, chi ngân  
sách địa phương năm 2021

Tam Đường, ngày 23 tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Chi cục Thuế Khu vực Thành phố Lai Châu - Tam Đường;
- UBND các xã, thị trấn.

*Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;*

*Thực hiện Công văn số 2235/UBND-TH ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc số kiểm tra thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 và dự kiến số thu, chi ngân sách địa phương 03 năm 2021-2023.*

Ủy ban nhân dân huyện thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021, cụ thể như sau:

1. Thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021  
(Theo biểu chi tiết đính kèm).

2. Căn cứ số kiểm tra thu, chi NSNN năm 2021 được thông báo; quy định của pháp luật có liên quan về các khoản thu phí, lệ phí; các chế độ chính sách chi ngân sách đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định; chế độ, chính sách mới thực hiện từ năm 2021, yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

- Thông báo số kiểm tra thu, chi NSNN năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

- Tổng hợp báo cáo dự toán thu, chi NSNN năm 2021 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Xây dựng dự toán thu phù hợp với tình hình tăng trưởng kinh tế của địa phương năm 2021, phấn đấu tăng tối thiểu từ 9-11% so với ước thực hiện năm 2020 (không kể thu tiền sử dụng đất). Dự toán chi đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm ngay từ khâu xây dựng dự toán.

3. Giao Chi cục Thuế Khu vực Thành phố Lai Châu- Tam Đường tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện báo cáo UBND huyện trước ngày **27/10/2020**.

UBND huyện Tam Đường đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; Chi cục trưởng Chi cục Thuế Khu vực Thành phố Lai Châu - Tam Đường; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Xuân Thịnh**

**BIỂU CHI TIẾT****SỔ KIỂM TRA DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021***(Kèm theo Công văn số 1047/UBND-TCKH ngày 23 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện)*

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Số kiểm tra	Ghi chú
	<b>Khối huyện</b>	<b>254.710.000</b>	
1	Văn phòng Huyện ủy	7.500.000	
2	Văn phòng HĐND-UBND	5.504.000	
3	Phòng Lao động TB&XH	1.054.000	
4	Phòng Nội vụ	1.741.000	
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	2.352.000	
6	Phòng Văn hoá - Thông tin	5.502.000	
7	Phòng Nông nghiệp & PTNT	9.349.000	
8	Phòng Kinh tế và hạ tầng	11.193.000	
9	Phòng Tài nguyên - Môi trường	739.000	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	191.732.000	
11	Thanh tra huyện	619.000	
12	Phòng Tư pháp	477.000	
13	Phòng Dân tộc	258.000	
14	Ủy ban Mặt trận tổ quốc	745.000	
15	Huyện Đoàn	495.000	
16	Hội Liên hiệp phụ nữ	679.000	
17	Hội Nông dân	632.000	
18	Hội Cựu chiến binh	445.000	
19	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	503.000	
20	Trung tâm Phát triển quỹ đất	568.000	
21	Trung tâm Giáo dục NN - GDTX	2.410.000	
22	Phòng Y tế	524.000	
23	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	3.035.000	
24	Công an huyện	650.000	
25	Ban chỉ huy quân sự huyện	3.653.000	
26	Đài truyền thanh - truyền hình	2.351.000	

**Ghi chú:**

- (1) Chưa bao gồm chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất.  
 (2) Chưa bao gồm các chế độ chính sách của học sinh, sinh viên....



**BIỂU CHI TIẾT**

**SỐ KIỂM TRA DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

(Kèm theo Công văn số ~~1147~~ /UBND-TCKH ngày 23 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Thu ngân sách địa phương	Số bổ sung cân đối ngân sách	Chi cân đối ngân sách	Ghi chú
	<b>Khối xã</b>	<b>311.740</b>	<b>60.137.466</b>	<b>60.449.206</b>	
1	Xã Thèn Sin	11.990	4.385.796	4.397.786	
2	Xã Nùng Nàng	10.900	4.198.320	4.209.220	
3	Xã Giang Ma	9.810	4.673.130	4.682.940	
4	Xã Tả Lềng	9.810	5.157.426	5.167.236	
5	Xã Hồ Thầu	9.810	4.029.918	4.039.728	
6	Xã Bản Hon	10.900	4.627.944	4.638.844	
7	Xã Bình Lư	23.980	5.090.004	5.113.984	
8	Xã Nà Tăm	8.720	4.779.516	4.788.236	
9	Thị Trấn Tam Đường	163.500	4.647.630	4.811.130	
10	Xã Bản Bo	16.350	5.270.034	5.286.384	
11	Xã Sơn Bình	15.260	3.755.130	3.770.390	
12	Xã Khun Há	9.810	5.230.866	5.240.676	
13	Xã Bản Giang	10.900	4.291.752	4.302.652	